

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

KẾT QUẢ THI TUYỂN SINH CHUYÊN KHOA CẤP II NĂM 2021 ĐỢT 2

1- Chuyên ngành Nội Hô hấp có 03 (không ba) thí sinh

STT	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH		NƠI SINH	DÂN TỘC	ĐIỂM THI MÔN	
		NAM	NỮ			NNGŨ	C/NGÀNH
1	Phùng Thị Huyền		2/3/1987	Hải Phòng	Kinh	89.00	5.40
2	Đặng Duy Nhất	1/1/1973		Hải Phòng	Kinh	M	6.30
3	Nguyễn Thị Trang		9/8/1991	Quảng Ninh	Kinh	95.50	6.90

2- Chuyên ngành : Nhi khoa có 02 (không hai) thí sinh

STT	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH		NƠI SINH	DÂN TỘC	ĐIỂM THI MÔN	
		NAM	NỮ			NNGŨ	C/NGÀNH
1	Hoàng Tiến Thành	15/1/1986	Thái Bình	Thái Bình	Kinh	90.25	8.50
2	Vũ Đình Mai	26/07/1987	Hải Phòng	Hải Phòng	Kinh	91.75	8.70

3- Chuyên ngành : Răng hàm mặt có 01 (không một) thí sinh

STT	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH		NƠI SINH	DÂN TỘC	ĐIỂM THI MÔN	
		NAM	NỮ			NNGŨ	C/NGÀNH
1	Trần Minh Đức	23/10/1980		Hải Phòng	Kinh	75.50	7.91

6- Chuyên ngành : Quản lý y tế có 23 (hai mươi ba) thí sinh

STT	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		NGÀY SINH		NƠI SINH	DÂN TỘC	ĐIỂM THI MÔN	
			NAM	NỮ			NNGŨ	C/NGÀNH
1	Đào Kim	Ánh	4/8/1979		Hưng Yên	Kinh	72.00	6.85
2	Trần Văn	Bồng	24/11/1967		Hưng Yên	Kinh	51.50	7.45
3	Lê Văn	Cải	16/11/1976		Hải Phòng	Kinh	81.50	6.55
4	Phan Trọng	Đoàn	9/7/1972		Hưng Yên	Kinh	80.00	7.25
5	Nguyễn Thị Việt	Hồng		15/2/1976	Thái Nguyên	Sán Dìu	79.50	8.20
6	Vũ Thị Thanh	Huyền		2/7/1978	Hưng Yên	Kinh	85.00	9.30
7	Nguyễn Văn	Hướng	5/4/1987		Hưng Yên	Kinh	83.00	8.60
8	Nguyễn T Thanh	Hữu		21/2/1978	Thái Nguyên	Kinh	83.00	8.25
9	Nguyễn Văn	Kiểm	15/3/1965		Hưng Yên	Kinh	58.50	8.25
10	Nguyễn Văn	Khá	26/2/1969		Hưng Yên	Kinh	50.00	8.25
11	Nguyễn Xuân	Lộc	17/12/1980		Hải Dương	Kinh	88.50	8.40
12	Vũ Thị	Nguyệt		11/12/1983	Hưng Yên	Kinh	95.00	8.55
13	Đặng Tiến	Quân	16/6/1976		Thái Bình	Kinh	75.50	7.75
14	Phạm Khả	Song	1/11/1975		Hưng Yên	Kinh	68.50	8.10
15	Lê Tuấn	Tú	12/2/1980		Hải Dương	Kinh	M	7.20
16	Dương Thanh	Tùng	23/9/1980		Hưng Yên	Kinh	88.50	7.20
17	Nguyễn Đức	Thành	19/6/1975		Hưng Yên	Kinh	69.00	7.00
18	Phan Vĩnh	Thịnh	10/8/1976		Thái Nguyên	Kinh	78.50	7.75
19	Cáp Văn	Thụy	23/7/1974		Hưng Yên	Kinh		



20	Bùi Quang	Trọng	11/5/1970		Hưng Yên	Kinh	M	7.10
21	Trịnh Lê	Trung	13/9/1990		Hải Phòng	Kinh	90.00	8.00
22	Cao Anh	Vũ	1/10/1986		Hải Phòng	Kinh	82.00	7.85
23	Đoàn Thị	Xuyến		30/5/1973	Hưng Yên	Kinh	87.00	7.85

Ghi chú: M - miễn Thi ngoại ngữ

Hải Phòng, ngày 10 tháng 01 năm 2022

Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh

Trưởng ban chấm thi

Người vào điểm



HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS. *Nguyễn Văn Khải*

[Signature]
Phạm Văn Linh

[Signature]
Dẫn Thị Bình Liên